

*Bản án số: 11/2017/HSST
Ngày 14 tháng 11 năm 2017*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông: Triệu Trung Tá
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tần Cao Sơn
2. Bà Trần Thị Yêu

Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ tham gia phiên toà:
Ông: Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sin Súi Hồ, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2017/HSST, ngày 13/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Đức V, tên gọi khác: Không, sinh năm 1994, tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Trú tại: Thôn H, thị trấn T, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Cao Xuân T (Sinh năm 1975) và bà Lò Thị D (Sinh năm 1976); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 7 năm 2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Cao Đức Vinh bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 20/7/2017 tại bãi đỗ xe container khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng – Ma Ly Pho, Cao Đức Vinh sinh năm 1994 trú tại thôn H, thị trấn T, huyện P, tỉnh Lai Châu là lao động thuê tại bãi đỗ xe, từ lán nghỉ đi ra bãi đỗ xe để cắm sạc điện cho các xe container. Tại bãi đỗ xe, V gặp một người đàn ông không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, mọi người thường gọi là T (T trực) là lái xe container thường cắm sạc điện xe tại bãi đỗ xe. Do V và T từng mua bán Heroin với nhau, qua trao đổi T và V thỏa thuận mua Heroin với nhau số tiền là 300.000 đồng. Sau khi cắm điện cho các xe container trong bãi, V quay về lán nghỉ để lấy 300.000 đồng (Gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 200.000

đồng) mua Heroin của T để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, T ngồi trong cabin xe container nhưng V không để ý biển số xe, V đưa 300.000 đồng T nhận tiền và lấy từ tấm chống nắng trên xe ra đưa cho V 01 gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đót túm lại. V nhận gói Heroin và cất vào túi áo khoác đang mặc và đi về lán nghỉ, còn T đi đâu làm gì V không rõ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, V hỏi mượn xe Wave alpha BKS 25F1 – 8645 của anh Lê Việt H sinh năm 1970 là quản lý bãi đỗ xe container và mang theo gói Heroin đã mua để đi về nhà bố mẹ đẻ của V tại xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu để khi cần đem ra sử dụng. Đến 15 giờ khi V điều khiển xe máy đến khu vực ngã ba bản N, thị trấn T, huyện P thì gặp tổ công tác Công an huyện Phong Thổ yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện kiểm tra và thu giữ tại túi áo khoác bên phải V đang mặc 01 gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đót túm lại, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ gói Heroin. Số Heroin thu giữ của V đã xác định có trọng lượng (khối lượng) là 0,44 gam.

Bản cáo trạng số: 63/KSĐT - MT ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Cao Đức V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung vụ án.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Cao Đức V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14, điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Cao Đức V từ 12 tháng đến 18 tháng tù.
- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dùng để niêm phong vật chứng.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

XÉT THẤY

Tại phiên Tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với biên bản thu giữ, quản lý vật chứng, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ ngày 20/7/2017, tại khu vực ngã ba bản N, thị trấn T, huyện P, tỉnh Lai Châu. Bị cáo Cao Đức V đã có hành vi cất giấu trong túi áo khoác bên phải mặc trên người 01 gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đót túm lại có trọng lượng (khối lượng) 0,44 gam. Số Heroin trên đó là do V mua về để mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có quy định: *“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”*. Cáo trạng số 63/QĐ - KSDT ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

Tuy nhiên BLHS năm 2015 được công bố ngày 9/12/2015 tại Điều 249 có quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:....”*

c)Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và các quy định trên để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, ông nội bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do công an tỉnh phát hành dùng để niêm phong vật chứng theo quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Cao Đức V** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Cao Đức V 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do công an tỉnh Lai Châu phát hành dùng để niêm phong vật chứng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, lập hồi 15 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- CA huyện;
- VKSND huyện;
- Bị cáo;
- THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Triệu Trung Tá